CÔNG TY CỔ PHẦN **TẬP ĐOÀN ASG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2024/ASG V/v: CBTT Báo cáo tình hình quản trị năm 2023	*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG**

   Mã chứng khoán: ASG

   Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

   Điện thoại: 024. 3761 6688 Fax: 024. 3772 8668

   Email: info@asg.net.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023.
3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG vào ngày 30/01/2024, tại đường dẫn: http://asg.net.vn/vi/shareholders/co-dong/

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN

Trần Thị Nhường

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2024/BCQT/ASG	*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2023)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết: **Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG**
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84-24) 3761 6688 Fax: (84 24) 3772 6886 Email: info@asg.net.vn
- Vốn điều lệ: 756.538.910.000 đồng
- Mã chứng khoán: ASG
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Ngày 19/06/2023, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG đã được tổ chức và thông qua Nghị quyết của Đại hội với nội dung chính như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/ASG	19/06/2023	Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG (Công ty ASG) thông qua các nội dung: 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 kèm theo Tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023;

			2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 kèm theo Tờ trình số 01/2023/TTr-BKS/ASG ngày 26/05/2023; 3. Tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; 4. Tờ trình số 03/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; 5. Tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; 6. Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt quyết toán thù lao Hôi đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023; 7. Tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; 8. Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2023; 9. Tờ trình số 08/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028; 10. Tờ trình số 02/2023/TTr-BKS/ASG ngày 26/05/2023 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 03 năm (2024-2026); 11. Tờ trình số 09/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung; 12. Tờ trình số 10/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung sửa

			đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh và Điều lệ của Công ty; 13. Tờ trình số 11/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 15/06/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028; 14. Kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị năm 2023

Tính đến thời điểm 31/12/2023, thông tin về các thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Đức Tính	Chủ tịch HĐQT	05/03/2018 (được bầu lại là thành viên HĐQT từ ngày 19/06/2023)	
2	Bà Bùi Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT không điều hành	05/03/2018 (được bầu lại là thành viên HĐQT từ ngày 19/06/2023)	
3	Ông Trương Minh Hoàng	Thành viên HĐQT điều hành	19/06/2023	
4	Ông Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	19/06/2023	
5	Ông Lý Lâm Duy	Thành viên HĐQT không điều hành	05/03/2018	19/06/2023 *(Hết nhiệm kỳ)*

6	Bà Trần Thị Bích Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	05/03/2018 (được bầu lại là Thành viên HĐQT từ ngày 19/06/2023)	

- Ông Dương Đức Tính được bầu lại là Chủ tịch HĐQT từ ngày 21/06/2023.

- Ông Lý Lâm Duy hết nhiệm kỳ không còn là thành viên HĐQT từ ngày 19/06/2023.

2. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự và lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp và cho ý kiến	Lý do không tham dự họp
1	Ông Dương Đức Tính	27/27	100%	
2	Bà Bùi Thị Lệ Hằng	27/27	100%	
3	Ông Trương Minh Hoàng	19/27	100%	Được bầu từ ngày 19/06/2023
4	Bà Trần Thị Bích Ngọc	27/27	100%	
5	Ông Nguyễn Hoàng Sơn	19/27	100%	Được bầu từ ngày 19/06/2023
6	Ông Lý Lâm Duy	08/27	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 19/06/2023

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trong năm 2023 như sau:

- Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, qua trao đổi trực tiếp và bằng thư điện tử/điện thoại, HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Ban Tổng Giám đốc về việc triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch kinh doanh, đầu tư đã được ĐHĐCĐ/HĐQT phê duyệt.
- HĐQT thảo luận và thông qua các nội dung về kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch nhân sự, ban hành các Nghị quyết/Quyết định để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai và yêu

cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ/đột xuất theo tình hình thực tế, đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời trong quá trình triển khai Nghị quyết/Quyết định.

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua sự phối hợp với Ban kiểm soát, đánh giá các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, HĐQT đã tổ chức 11 (mười một) cuộc họp trực tiếp và 16 (mười sáu) lần xin ý kiến HĐQT bằng văn bản để xem xét và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT Công ty ASG đã thông qua 28 (hai mươi tám) Nghị quyết bằng hình thức tổ chức họp trực tiếp và gửi thư xin ý kiến các thành viên HĐQT.

(Danh mục Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đính kèm – Phụ lục 01).

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 hết nhiệm kỳ và được bầu lại với nhiệm kỳ mới từ năm 2023 – 2028 (từ ngày 19/06/2023). Thông tin về thành viên BKS tính đến 31/12/2023, cụ thể như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	Trưởng ban	22/06/2022	Cử nhân kế toán
2	Bà Trần Thị Nhường	Thành viên	05/03/2018	Thạc sỹ luật học
3	Ông Nguyễn Quang Đạt	Thành viên	26/04/2021	Cử nhân kế toán

- Bà Nguyễn Thị Lê Hằng được bầu lại là Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 21/06/2023.

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	04/04	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Nhường	04/04	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Quang Đạt	04/04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát, bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty; Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong kỳ; Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022, Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan; Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trương Minh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách	13/08/1986	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	01/08/2020

V. Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Đặng Thị Phương Nga	25/09/1981	Cử nhân kế toán	01/06/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã được Công ty tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty cũng như các khóa học ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan khác.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: *Danh sách đính kèm - Phụ lục 02.*
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Bảng kê giao dịch đính kèm – Phụ lục 03.*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có.*
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Bảng kê giao dịch đính kèm – Phụ lục 04.*

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có.*

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Danh sách đính kèm - Phụ lục 05.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Không có*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có.*

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG * M.S.D.N: 0104960259

Dương Đức Tính

PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023)

DANH MỤC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG

(Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023)

A. NGHỊ QUYẾT HĐQT				
STT	**Số Nghị quyết**	**Ngày**	**Nội dung**	**Tỷ lệ thông qua**
1	01/2023/NQ-HĐQT/ASG	16/01/2023	Thông qua nội dung phân công nhiệm vụ giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách và thành viên Ban Tổng Giám đốc; Phê duyệt cho Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển khu công nghiệp ASG (ASGI) chấm dứt việc hợp tác thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Nông trại Việt Nam (VFD); Thông qua Quy định chế độ chi tiêu đối với một số khoản mục chi phí sửa đổi bổ sung	100%
2	02/2023/NQ-HĐQT/ASG	15/02/2023	Phê duyệt giao dịch với các bên liên quan	100%
3	03/2023/NQ-HĐQT/ASG	25/02/2023	Thông qua báo cáo quản lý vốn, ghi nhận kết quả SXKD năm 2022 tại các Công ty con và đôn đốc xây dựng kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2023; Ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh và thực hiện đầu tư năm 2022 của Công ty	100%
4	04/2023/NQ-HĐQT/ASG	24/03/2023	Phê duyệt ý kiến biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Logistics ASG về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	100%

5	05/2023/NQ-HĐQT/ASG	27/04/2023	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên; Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 tại các Công ty con thuộc Tập đoàn	100%
6	06/2023/NQ-HĐQT/ASG	08/05/2023	Bổ nhiệm Trưởng Ban Quản trị	100 %
7	07/2023/NQ-HĐQT/ASG	26/05/2023	Thông qua Báo cáo của Chủ tịch HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023; Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và thực hiện đầu tư năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty mẹ và Tập đoàn năm 2023; Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2023 cho Người đại diện theo uỷ quyền quản lý vốn góp tại các Công ty con; Thành lập Ban tổ chức Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, đề cử nhân sự Ban bầu cử và kiểm phiếu và các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông; Thông qua dự thảo Báo cáo và Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
8	08/2023/NQ-HĐQT/ASG	15/06/2023	Đề cử ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028; Thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028	100%

9	09/2023/NQ-HĐQT/ASG	21/06/2023	Kỳ họp đầu tiên của Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028	100%
10	10/2023/NQ-HĐQT/ASG	27/06/2023	Thông qua ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Logistics ASG; Thay đổi người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn góp tại Công ty Cổ phần Logistics ASG; Đề cử người tham gia ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Logistics ASG nhiệm kỳ 2019 – 2024	100%
11	11/2023/NQ-HĐQT/ASG	05/07/2023	Triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Phân công nhiệm vụ và thông qua mức thù lao của các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028	100%
12	12/2023/NQ-HĐQT/ASG	25/07/2023	Triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thông qua danh mục hồ sơ đăng ký chào bán	100%
13	13/2023/NQ-HĐQT/ASG	31/07/2023	Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách	100%
14	14/2023/NQ-HĐQT/ASG	04/08/2023	Ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2023; Thông qua nội dung chỉ đạo triển khai lập quy hoạch trung tâm logistics tại CN2	100%

15	15/2023/NQ-HĐQT/ASG	31/08/2023	Điều chỉnh hạn mức và thời hạn duy trì hạn mức tín dụng của Hợp đồng cấp tín dụng giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh sở giao dịch 1	100%
16	16/2023/NQ-HĐQT/ASG	25/09/2023	Thông qua Quy chế quản lý hoạt động của người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn góp sửa đổi bổ sung và Quy định lập và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh hằng năm	100%
17	17/2023/NQ-HĐQT/ASG	03/10/2023	Thông qua phương án tăng vốn và sửa đổi Điều lệ của Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	100%
18	18/2023/NQ-HĐQT/ASG	09/10/2023	Phê duyệt đăng ký giao dịch trái phiếu cho trái phiếu riêng lẻ ASG	100%
19	19/2023/NQ-HĐQT/ASG	23/10/2023	Triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
20	20/2023/NQ-HĐQT/ASG	23/10/2023	Thông qua danh mục hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%

21	21/2023/NQ-HĐQT/ASG	31/10/2023	Miễn nhiệm thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG; Thay đổi Người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG tại Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay Phía Nam	100%
22	22/2023/NQ-HĐQT/ASG	04/11/2023	Ghi nhận kết quả SXKD 9 tháng, ước thực hiện cả năm 2023 và triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm 2023; Mua lại trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG năm 2020	100%
23	23/2023/NQ-HĐQT/ASG	30/11/2023	Phê duyệt phương án đầu tư, phương án vay vốn tín dụng để thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp CN2 của Công ty ASGI và thông qua các nội dung cam kết của Công ty ASG liên quan đến phương án vay vốn tín dụng của Công ty ASGI	100%
24	24/2023/NQ-HĐQT/ASG	05/12/2023	Thông qua danh mục hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
25	25/2023/NQ-HĐQT/ASG	08/12/2023	Phê duyệt phương án vay vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	100%

26	26/2023/NQ-HĐQT/ASG	21/12/2023	Không triển khai thực hiện một số nội dung trong phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
27	27/2023/NQ-HĐQT/ASG	21/12/2023	Cam kết đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ phần Logistics ASG tại Ngân hàng TMCP Quân đội cho phương án vay vốn lưu động	100%
28	28/2023/NQ-HĐQT/ASG	29/12/2023	Cam kết đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ phần Logistics ASG tại Ngân hàng TMCP Quân đội cho phương án vay vốn trung hạn; Chuyển lợi nhuận năm 2023 của Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG về công ty mẹ	100%

B. QUYẾT ĐỊNH HĐQT

STT	Số quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/2023/QĐ-HĐQT/ASG	15/02/2023	Phê duyệt giao dịch với bên có liên quan	100%
2	03/2023/QĐ-HĐQT/ASG	27/04/2023	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%

3	04/2023/QĐ-HĐQT/ASG	27/04/2023	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên	100%
4	06/2023/QĐ-HĐQT/ASG	08/05/2023	Bổ nhiệm Trưởng Ban Quản trị	100 %
5	09/2023/QĐ-HĐQT/ASG	26/05/2023	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	100%
6	16/2023/QĐ-HĐQT/ASG	31/07/2023	Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách	100%
7	19/2023/QĐ-HĐQT/ASG	09/10/2023	Phê duyệt đăng ký giao dịch trái phiếu cho trái phiếu riêng lẻ ASG	100%

PHỤ LỤC 02

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023)

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẾN NGÀY 31/12/2023

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Dương Đức Tính		Chủ tịch HĐQT					05/03/2018		Được bầu là Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT
2	Bùi Thị Lệ Hằng		Thành viên HĐQT					05/03/2018		Được bầu là Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT
3	Trương Minh Hoàng		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách					01/08/2020		Được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc phụ trách	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4	Trần Thị Bích Ngọc		Thành viên HĐQT					05/03/2018		Được bầu là Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
5	Nguyễn Hoàng Sơn		Thành viên HĐQT					19/06/2023		Được bầu là Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT
6	Lý Lâm Duy		Thành viên HĐQT						19/06/2023	Hết nhiệm kỳ	Thành viên HĐQT
7	Nguyễn Thị Lê Hằng		Trưởng Ban Kiểm soát					22/06/2022		Được bầu là Thành viên Ban Kiểm soát	Trưởng Ban Kiểm soát

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8	Trần Thị Nhường		Thành viên Ban Kiểm soát					05/03/2018		Được bầu là Thành viên Ban Kiểm soát	Thành viên Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người được ủy quyền CBTT
9	Nguyễn Quang Đạt		Thành viên Ban Kiểm soát, Phó trưởng Ban Kiểm toán nội bộ					26/04/2021		Được bầu là Thành viên Ban Kiểm soát	Thành viên Ban Kiểm soát, Phó trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
10	Đặng Thị Phương Nga		Kế toán trưởng					01/06/2022		Được bổ nhiệm là Kế toán trưởng	Kế toán trưởng

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
11	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		Trưởng Ban Quản trị					08/05/2023		Được bổ nhiệm Trưởng Ban Quản trị	Trưởng Ban Quản trị
12	Đặng Ngọc Quang		Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh					01/07/2022		Được bổ nhiệm là Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh	Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh
13	Công ty Cổ phần Logistics ASG			4601126886	18/04/2013	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, KCN Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	18/04/2013		Trở thành Công ty con	Công ty con

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
14	Nguyễn Thái Hòa							15/04/2022		Được bầu là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Logistics ASG	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Logistics ASG
15	Nguyễn Thị Huyền Oanh								28/06/2023	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Logistics ASG	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Logistics ASG

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
16	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG			4601543128	09/08/2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	09/08/2019		Trở thành công ty con	Công ty con
17	Ngô Quang Huy							08/09/2021		Được bổ nhiệm là Thành viên HĐTV Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển KCN ASG	Thành viên HĐTV Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển KCN ASG
18	Nguyễn Hồng Thọ								1/11/2023	Miễn nhiệm Thành viên HĐTV Công ty TNHH	Thành viên HĐTV Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển KCN ASG

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
										Hạ tầng và Phát triển KCN ASG	
19	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG			0109240049	24/06/2020	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	24/06/2020		Trở thành công ty con	Công ty con
20	Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Phía Nam			0108895483	10/09/2019	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	24/11/2020		Trở thành công ty con	Công ty con
21	Vũ Tuấn Khanh							24/11/2020		Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay Phía Nam trở thành	Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Dịch vụ

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
										công ty con	Sân Bay Phía Nam
22	Nguyễn Thị My							24/11/2020		Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Phía Nam trở thành công ty con	Thành viên HĐTV Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Phía Nam
23	Nguyễn Văn Thắng								1/11/2023	Miễn nhiệm Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay Phía Nam	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Phía Nam

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
24	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh			4200810665	14/01/2009	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân Bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa	19/06/2018		Trở thành công ty con	Công ty con
25	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn			0107372515	25/03/2016	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	25/03/2016		Trở thành công ty con	Công ty con
26	Công ty TNHH ALS Thành phố Hồ Chí Minh			0314023199	21/09/2016	Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh	Tầng 1, Tòa nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	21/09/2016		Trở thành công ty con	Công ty con

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
27	Công ty Cổ phần Dịch vụ ASGU			4601528585	30/11/2018	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – KCN Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	30/11/2018		Trở thành công ty con	Công ty con
28	Công ty TNHH Vận tải ASG			4601547193	29/10/2019	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – KCN Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	29/10/2019		Trở thành công ty con	Công ty con
29	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không			4201671132	30/12/2015	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, TP Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	19/06/2018		Trở thành công ty con	Công ty con
30	Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh			4201728325	27/02/2017	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	19/06/2018		Trở thành công ty con	Công ty con

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
31	Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh			4201744863	06/06/2017	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	19/06/2018		Trở thành công ty con	Công ty con
32	Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	004C126668		0308945734	08/06/2009	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Cổng số 2, ngõ 86, đường Trần Phú, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	21/07/2021		Trở thành công ty con	Công ty con
33	Công ty Cổ phần Miễn thuế Cửa khẩu Quốc tế IDF			5300778865	31/03/2020	Sở KH&ĐT Tỉnh Lào Cai	Lô C4, tại khối C - Nhà kiểm soát liên ngành cửa khẩu quốc tế đường bộ số II (Kim Thành), Phường Duyên Hải, TP Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	31/03/2020	11/05/2023	Giải thể	Công ty con
34	Công ty Cổ phần Vinafco			0100108504	12/02/2001	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Thôn Tự Khoát, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành	04/05/2022		Trở thành Công ty con	Công ty con

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
							phố Hà Nội				
35	Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco			0106641324	16/01/2006	Sở KH& ĐT Thành phố Hà Nội	Số 33C phố Cát Linh, phường Cát Linh Quận Đống Đa, Hà Nội	04/05/2022		Trở thành Công ty con	Công ty con
36	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco			0105275178	16/01/2006	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Thôn Tự Khoát, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	04/05/2022		Trở thành Công ty con	Công ty con
37	Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco			0106641275	22/07/2003	Sở KH& ĐT Thành phố Hà Nội	Số 33C, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	04/05/2022		Trở thành Công ty con	Công ty con
38	Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco Đình Vũ			0200887974	28/02/2009	Sở KH&ĐT Thành phố Hải Phòng	Phòng 736, Tầng 7 Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Đường Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	04/05/2022		Trở thành Công ty con	Công ty con

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp Giấy NSH	Nơi cấp Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
39	Công ty TNHH MTV Vinafco Bình Dương			3701833950	18/02/2011	Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương	Lô N, Đường số 26, Khu CN Sóng thần 2, phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	04/05/2022		Trở thành Công ty con	Công ty con
40	Công ty TNHH MTV Vinafco Đà Nẵng			0401389827	18/11/2010	Sở KH&ĐT Thành phố Đà Nẵng	Đường số 5A, Khu công nghiệp Hòa Cầm, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	04/05/2022		Trở thành Công ty con	Công ty con
41	Công ty TNHH MTV Vinafco Hậu Giang			6300136348	29/12/2010	Sở KH&ĐT Tỉnh Hậu Giang	Ấp Phú Thạnh, Thị Trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	04/05/2022		Trở thành Công ty con	Công ty con
42	Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco Miền Trung			3100943814	15/08/2012	Sở KH & ĐT Tỉnh Quảng Bình	Thôn Cương Trung C, Xã Tiến Hóa, Huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình	04/05/2022		Trở thành Công ty con	Công ty con

PHỤ LỤC 03

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023)

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn	Công ty con	0107372515 cấp lần đầu ngày 25/03/2016 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	01/2023 – 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu cho thuê văn phòng Giá trị: 891.920.000 VNĐ
					01/2023 – 12/2023		Doanh thu Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải Giá trị: 291.440.000 VNĐ
					01/2023 – 12/2023		Doanh thu Dịch vụ kho bãi Giá trị: 12.642.120.000 VNĐ
					01/2023 – 12/2023		Doanh thu từ chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu Giá trị: 653.593.039 VNĐ
					01/2023 – 12/2023		Chi phí Dịch vụ kho bãi: Giá trị: 2.119.600.000 VNĐ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
					01/2023 – 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Chi phí Dịch vụ vận tải Giá trị: 22.066.721.174 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Các khoản chi hộ Giá trị: 462.888.671 VNĐ
2	Công ty Cổ phần Logistics ASG	Công ty con	4601126886 cấp lần đầu ngày 18/04/2013 do Sở KH& ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 - Khu công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	01/2023 – 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu Dịch vụ hàng hóa Giá trị: 23.374.490.847 VNĐ
					01/2023 – 12/2023		Doanh thu Dịch vụ kho bãi Giá trị: 3.494.796.747 VNĐ
					01/2023 – 12/2023		Doanh thu Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải Giá trị: 622.210.000 VNĐ
					01/2023 – 12/2023		Doanh thu từ chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu Giá trị: 4.701.810.438 VNĐ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
					01/2023 – 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Chi phí Dịch vụ hàng hóa Giá trị: 13.573.928.414 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Nhận cổ tức Giá trị: 37.674.868.600 VNĐ
					01/2023 – 12/2023	QĐ số 39/2021/QĐ-HĐQT/ASG ngày 14/07/2021;	Doanh thu từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh Giá trị: 34.000.000.000 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Các khoản chi hộ Giá trị: 1.470.875.590 VNĐ
3	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển khu công nghiệp ASG	Công ty con	461543128 cấp lần đầu ngày 09/08/2019 do Sở KH& ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	01/2023 – 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu cho thuê văn phòng Giá trị: 383.960.000 VNĐ
					01/2023 – 12/2023		Nhận phân phối lợi nhuận Giá trị: 4.000.000.000 VNĐ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
					01/2023 – 12/2023	QĐ số 40/2022/QĐ-HĐQT/ASG ngày 11/11/2022	Lãi tiền vay Giá trị: 3.157.945.205 VNĐ
					01/2023 – 12/2023		Trả gốc vay Giá trị: 18.000.000.000 VNĐ
					01/2023 – 12/2023		Các khoản chi hộ Giá trị: 34.305.551 VNĐ
4	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	Công ty con	0109240049 cấp lần đầu ngày 24/06/2020 do Sở KH& ĐT TP. Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	01/2023 – 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu cho thuê văn phòng: Giá trị: 144.000.000 VNĐ
					01/2023 – 12/2023		Các khoản chi hộ Giá trị: 10.464.000 VNĐ
5	Công ty TNHH Vận Tải ASG	Công ty con	4601547193 cấp lần đầu ngày 29/10/2019 do Sở KH& ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 - Khu công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	01/2023 – 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Chi phí Dịch vụ vận tải Giá trị: 785.882.176 VNĐ
					01/2023 – 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu cho thuê văn phòng Giá trị: 556.200.000 VNĐ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
					01/2023 – 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu từ chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu Giá trị: 1.308.556.750 VNĐ
					01/2023 – 12/2023		Doanh thu dịch vụ khác Giá trị: 4.188.052 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Các khoản chi hộ Giá trị: 82.043.178 VNĐ
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ ASGU	Công ty con	4601528585 cấp lần đầu ngày 30/11/2018 do Sở KH& ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, khu công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu Dịch vụ kho bãi Giá trị: 27.273 VNĐ
7	Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay Phía Nam	Công ty con	0108895483 cấp lần đầu ngày 10/09/2019 do Sở KH& ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	01/2023 - 12/2023		Nhận phân phối lợi nhuận Giá trị: 5.671.312.500 VNĐ
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 40/2022/QĐ-HĐQT/ASG ngày 11/11/2022	Lãi tiền vay Giá trị: 666.364.382 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Trả gốc vay Giá trị: 1.500.000.000 VNĐ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
					01/2023 – 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu từ chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu Giá trị: 1.308.556.750 VNĐ
					01/2023 – 12/2023		Doanh thu dịch vụ khác Giá trị: 4.188.052 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Các khoản chi hộ Giá trị: 82.043.178 VNĐ
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ ASGU	Công ty con	4601528585 cấp lần đầu ngày 30/11/2018 do Sở KH& ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, khu công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu Dịch vụ kho bãi Giá trị: 27.273 VNĐ
7	Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay Phía Nam	Công ty con	0108895483 cấp lần đầu ngày 10/09/2019 do Sở KH& ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	01/2023 - 12/2023		Nhận phân phối lợi nhuận Giá trị: 5.671.312.500 VNĐ
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 40/2022/QĐ-HĐQT/ASG ngày 11/11/2022	Lãi tiền vay Giá trị: 666.364.382 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Trả gốc vay Giá trị: 1.500.000.000 VNĐ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Quốc tế Cam Ranh	Công ty con	4200810665 cấp lần đầu ngày 14/01/2009 Sở KH& ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	01/2023 - 12/2023	QĐ số 40/2022/QĐ-HĐQT/ASG ngày 11/11/2022	Lãi tiền vay Giá trị: 1.821.835.615 VNĐ

PHỤ LỤC 04

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023)

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY (TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM LẬP BÁO CÁO)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn	Công ty con	0107372515 cấp lần đầu ngày 25/03/2016 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Khu dịch vụ Logistics, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu cho thuê văn phòng Giá trị: 891.920.000 VNĐ
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải Giá trị: 291.440.000 VNĐ
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu Dịch vụ kho bãi Giá trị: 12.642.120.000 VNĐ
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu từ chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu Giá trị: 653.593.039 VNĐ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Chi phí Dịch vụ kho bãi: Giá trị: 2.119.600.000 VNĐ
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Chi phí Dịch vụ vận tải Giá trị: 22.066.721.174 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Các khoản chi hộ Giá trị: 462.888.671 VNĐ
2	Công ty Cổ phần Logistics ASG	Công ty con	4601126886 cấp lần đầu ngày 18/04/2013 do Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, Khu công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu Dịch vụ hàng hóa Giá trị: 23.374.490.847 VNĐ
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu Dịch vụ kho bãi Giá trị: 3.494.796.747 VNĐ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải Giá trị: 622.210.000 VNĐ
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu từ chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu Giá trị: 4.701.810.438 VNĐ
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Chi phí Dịch vụ hàng hóa Giá trị: 13.573.928.414 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Nhận cổ tức Giá trị: 37.674.868.600 VNĐ
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 39/2021/QĐ-HĐQT/ASG ngày 14/07/2021	Doanh thu từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh Giá trị: 34.000.000.000 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Các khoản chi hộ Giá trị: 1.470.875.590 VNĐ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
3	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển khu công nghiệp ASG	Công ty con	461543128 cấp lần đầu ngày 09/08/2019 do Sở KH& ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu cho thuê văn phòng Giá trị: 383.960.000 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Nhận phân phối lợi nhuận Giá trị: 4.000.000.000 VNĐ
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 40/2022/QĐ-HĐQT/ASG ngày 11/11/2022	Lãi tiền vay Giá trị: 3.157.945.205 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Trả gốc vay Giá trị: 18.000.000.000 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Các khoản chi hộ Giá trị: 34.305.551 VNĐ
4	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	Công ty con	0109240049 cấp lần đầu ngày 24/06/2020 do Sở KH& ĐT TP. Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu cho thuê văn phòng: Giá trị: 144.000.000 VNĐ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
					01/2023 - 12/2023		Các khoản chi hộ Giá trị: 10.464.000 VNĐ
5	Công ty TNHH Vận Tải ASG	Công ty con	4601547193 cấp lần đầu ngày 29/10/2019 do Sở KH& ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 – Khu công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	01/2023 – 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Chi phí Dịch vụ vận tải Giá trị: 785.882.176 VNĐ
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu cho thuê văn phòng Giá trị: 556.200.000 VNĐ
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu từ chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu Giá trị: 1.308.556.750 VNĐ
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu dịch vụ khác Giá trị: 4.188.052 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Các khoản chi hộ Giá trị: 82.043.178 VNĐ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ ASGU	Công ty con	4601528585 cấp lần đầu ngày 30/11/2018 do Sở KH& ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, khu công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	01/2023 - 12/2023	QĐ số 39/2021/QĐ-HĐQT/ASG ngày 14/07/2021;	Doanh thu Dịch vụ kho bãi Giá trị: 27.273 VNĐ
7	Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay Phía Nam	Công ty con	0108895483 cấp lần đầu ngày 10/09/2019 do Sở KH& ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	01/2023 - 12/2023		Nhận phân phối lợi nhuận Giá trị: 5.671.312.500 VNĐ
					01/2023 - 12/2023	QĐ số 40/2022/QĐ-HĐQT/ASG ngày 11/11/2022	Lãi tiền vay Giá trị: 666.364.382 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Trả gốc vay Giá trị: 1.500.000.000 VNĐ
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Công ty con	4200810665 cấp lần đầu ngày 14/01/2009 Sở KH& ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	01/2023 - 12/2023	QĐ số 40/2022/QĐ-HĐQT/ASG ngày 11/11/2022	Lãi tiền vay Giá trị: 1.821.835.615 VNĐ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
9	Công ty Cổ phần Giao nhận APlus	Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thành viên HĐQT	0108486628 cấp lần đầu ngày 25/10/2018 do Sở KH& ĐT TP. Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	01/2023 - 12/2023	QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu cho thuê văn phòng Giá trị: 24.000.000 VNĐ
						QĐ số 02/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 15/2/2023	Doanh thu khác Giá trị: 400.000 VNĐ
10	Công ty Cổ phần ALS Đông Hà Nội	Tổ chức có liên quan đến bà Bùi Thị Lệ Hằng – Thành viên HĐQT	2300753985 cấp ngày 01/10/2012 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bắc Ninh	Số 10, Đường 5, Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, Phường Phù Chấn, Tỉnh Bắc Ninh	01/2023 - 12/2023		Doanh thu Dịch vụ hàng hóa Giá trị: 9.864.632.142 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Chi phí Dịch vụ hàng hóa Giá trị: 4.238.993.059 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Các khoản chi hộ Giá trị: 838.122.815 VNĐ
11	Công ty Cổ phần Nhà ga	Tổ chức có liên quan đến bà Bùi Thị Lệ	0106232917 cấp ngày 17/07/2013 do Sở KH&ĐT	Tầng 4, Ga hàng hóa ALS, Cảng HKQT Nội Bài,	01/2023 - 12/2023		Doanh thu Dịch vụ hàng hóa Giá trị: 18.960.309.557 VNĐ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
	hàng hóa ALS	Hằng – Thành viên HĐQT	Thành phố Hà Nội	Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	01/2023 - 12/2023		Chi phí Dịch vụ hàng hóa Giá trị: 23.044.045.034 VNĐ
					01/2023 - 12/2023		Các khoản thu hộ Giá trị: 4.786.344.786 VNĐ
12	Công ty Cổ phần Logistics Hàng không	Tổ chức có liên quan đến ông Dương Đức Tính – CTHĐQT và bà Bùi Thị Lệ Hằng – Thành viên HĐQT	0102355611 cấp lần đầu ngày 29/08/2007 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4 Ga Hàng hóa ALS, Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	01/2023 - 12/2023		Chi phí Dịch vụ đào tạo Giá trị: 12.000.000 VND
					01/2023 - 12/2023		Nhận phân phối lợi nhuận Giá trị: 677.600.000 VND

PHỤ LỤC 05

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023)

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ĐẾN NGÀY 31/12/2023

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
A. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ									
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Dương Đức Tính		Chủ tịch HĐQT					7.137.195 CP	9,43%
2	Bùi Thị Lệ Hằng		Thành viên HĐQT					0 CP	0%
3	Trương Minh Hoàng		Thành viên HĐQT					0 CP	0%
4	Trần Thị Bích Ngọc		Thành viên HĐQT					0 CP	0%
5	Nguyễn Hoàng Sơn		Thành viên HĐQT					0 CP	0%
II. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Trương Minh Hoàng		Phó Tổng Giám đốc phụ trách					0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
III. BAN KIỂM SOÁT									
1	Nguyễn Thị Lê Hằng		Trưởng Ban Kiểm soát					36.771 CP	0,05%
2	Nguyễn Quang Đạt		Thành viên Ban Kiểm soát					0 CP	0%
3	Trần Thị Nhường		Thành viên Ban Kiểm soát					10.996 CP	0,01%
IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Đặng Thị Phương Nga		Kế toán trưởng					16.953 CP	0,022%
V. CHỨC DANH QUẢN LÝ TƯƠNG ĐƯƠNG DO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BỔ NHIỆM									
1	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		Trưởng Ban Quản trị					0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2	Nguyễn Quang Đạt		Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ					0 CP	0%
3	Đặng Ngọc Quang		Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh					02 CP	0%
VI. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT									
1	Dương Đức Tính		Chủ tịch HĐQT					7.137.195 CP	9,43%
VIII. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN									
1	Trần Thị Nhường		Người được ủy quyền công bố thông tin					10.996 CP	0,01%
IX. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY									
1	Trần Thị Nhường		Người phụ trách quản trị Công ty					10.996 CP	0,01%
B. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ									
I. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT									

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	**Dương Đức Tính**		**Chủ tịch HĐQT**					**7.137.195 CP**	**9,43%**
1.1	Lê Nguyên Thắng							0 CP	0%
1.2	Đỗ Thị Khá							0 CP	0%
1.3	Lê Thị Hồng Thanh							146.010 CP	0,19%
1.4	Dương Lê Minh Hoàng							0 CP	0%
1.5	Lục Huyền Trang							0 CP	0%
1.6	Dương Lê Hoàng Mai							0 CP	0%
1.7	Dương Thị Dung							0 CP	0%
1.8	Dương Thị Chuyền							0 CP	0%
1.9	Dương Thị Tuyết							0 CP	0%
1.10	Dương Văn Túy							0 CP	0%
1.11	Dương Thị Tuyến							0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.12	Dương Thị Khánh Toàn							0 CP	0%
1.13	Đặng Văn Bệ							0 CP	0%
1.14	Lưu Ngọc Tuấn							0 CP	0%
1.15	Đỗ Đức Dũng							0 CP	0%
1.16	Phạm Thị Uyên							0 CP	0%
1.17	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG		Chủ tịch Hội đồng thành viên	4601543128	09/08/2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0 CP	0%
1.18	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG		Chủ tịch công ty	0109240049	24/06/2020	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0 CP	0%
1.19	Công ty Cổ phần Logistics Hàng không		Thành viên Hội đồng quản trị	0102355611	29/08/2007	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Ga hàng hoá ALS, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	3.703.722 CP	4,89%
2	**Bùi Thị Lệ Hằng**		**Thành viên HĐQT**					**0 CP**	0%
2.1	Bùi Bá Nhuận							0 CP	0%
2.2	Trương Thị Lệ							0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.3	Trần Thiện Thắng							0 CP	0%
2.4	Trần Thiện Tùng							0 CP	0%
2.5	Trần Thiện Anh Vũ							0 CP	0%
2.6	Bùi Tuấn Nghĩa							0 CP	0%
2.7	Bùi Thị Lệ Dung							0 CP	0%
2.8	Dương Thuận An							64 CP	0,00%
2.9	Nguyễn Quốc Cường							0 CP	0%
2.10	Công ty Cổ phần ALS Đông Hà Nội		Thành viên HĐQT	2300753985	01/10/2012	Sở KH&ĐT Tỉnh Bắc Ninh	Số 10, Đường 5, Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, Phường Phù Chẩn, Tỉnh Bắc Ninh	0 CP	0%
2.11	Công ty Cổ phần Logistics Hàng không		Phó Tổng Giám đốc	0102355611	29/08/2007	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Ga hàng hóa ALS, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	3.703.722 CP	4,89%
2.12	Công ty Cổ phần Nhà ga hàng hóa ALS		Thành viên HĐQT, Giám đốc	0106232917	17/07/2013	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Ga hàng hóa ALS, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.13	Công ty Cổ phần Logistics ASG		Chủ tịch HĐQT	4601126886	18/04/2013	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5 - Khu công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	0 CP	0%
3	**Trương Minh Hoàng**		**Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách**					**0 CP**	0%
3.1	Trương Văn Tuấn							0 CP	0%
3.2	Nguyễn Thị Tám							0 CP	0%
3.3	Nguyễn Cao Thành							0 CP	0%
3.4	Vũ Thị Thúy							0 CP	0%
3.5	Nguyễn Thị Ánh Phúc							0 CP	0%
3.6	Trương Nguyên Bảo							0 CP	0%
3.7	Trương Bảo Minh							0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3.8	Trương Thị Minh Hằng							0 CP	0%
3.9	Nguyễn Mạnh Hà							0 CP	0%
3.10	Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh		Chủ tịch HĐQT	4200810665	14/01/2009	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	0 CP	0%
3.11	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không		Chủ tịch HĐTV	4201671132	30/12/2015	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	0 CP	0%
3.12	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG		Thành viên HĐTV, Tổng Giám đốc	4601543128	09/08/2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0 CP	0%
3.13	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG		Tổng Giám đốc	0109240049	24/06/2020	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0 CP	0%
3.14	Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Phía Nam		Thành viên HĐTV	0108895483	10/09/2019	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0 CP	0%
3.15	Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang		Thành viên HĐTV	0308945734	08/06/2009	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Cổng số 2, Ngõ 86 Đường Trần Phú, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
4	**Trần Thị Bích Ngọc**		**Thành viên HĐQT**					**0 CP**	0%
4.1	Đỗ Thị Thanh Bình							0 CP	0%
4.2	Đặng Tia Sáng							0 CP	0%
4.3	Phạm Thị Bình							0 CP	0%
4.4	Đặng Văn Vũ							0 CP	0%
4.5	Đặng Trần Minh Khang							0 CP	0%
4.6	Đặng Trần Nguyên Khang							0 CP	0%
4.7	Trần Hiền Minh							0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
4.8	Trần Đỗ Ngọc Anh							0 CP	0%
4.9	Vũ Hoài Chang							777.495 CP	1,02%
5	**Nguyễn Hoàng Sơn**		**Thành viên HĐQT**					**0 CP**	**0%**
5.1	Nguyễn Văn Minh							0 CP	0%
5.2	Hoàng Thị Minh Tâm							0 CP	0%
5.3	Trần Hữu Dũng							0 CP	0%
5.4	Bùi Quân Ngọc							0 CP	0%
5.5	Trần Ngọc Ánh Dương							0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
5.6	Nguyễn Hoàng Ngân							0 CP	0%
5.7	Nguyễn Thị Hoàng Yến							0 CP	0%
5.8	Hoàng Anh Tuấn							0 CP	0%
5.9	Công ty Cổ phần Giao nhận A Plus		Giám đốc	0108486628	25/10/2018	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	0 CP	0%
5.10	Công ty Cổ phần Logistics ASG		Thành viên HĐQT	4601126886	18/04/2013	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, KCN Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	0 CP	0%
5.11	Công ty Cổ phần Dịch vụ ASGU		Chủ tịch HĐQT	4601528585	30/11/2018	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, khu công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	0 CP	0%
II. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	**Trương Minh Hoàng**		**Phó Tổng Giám đốc phụ trách**						
	Đã trình bày ở trên								

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
III. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT									
1	**Nguyễn Thị Lê Hằng**		**Trưởng BKS**					**36.771 CP**	**0,05%**
1.1	Đỗ Tá Hợp							0 CP	0%
1.2	Đỗ Vân Hà Lê							0 CP	0%
1.3	Nguyễn Anh Tùng							13.418 CP	0,02%
1.4	Đỗ Vân Hà Phương							0 CP	0%
1.5	Nguyễn Thị Lệ Chi							0 CP	0%
1.6	Nguyễn Việt Hùng							0 CP	0%
1.7	Trần Kim Lan							0 CP	0%
1.8	Nguyễn Thị Nguyệt							0 CP	0%
1.9	Công ty Cổ phần Logistics ASG		Trưởng BKS	4601126886	18/04/2013	Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Nguyên	Lô số 5, KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.10	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không		Thành viên HĐTV	4201671132	30/12/2015	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	0 CP	0%
1.11	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG		Trưởng BKS	4601543128	09/08/2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0 CP	0%
2	**Trần Thị Nhường**		**Thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty, Người được ủy quyền CBTT**					**10.996 CP**	**0,01%**
2.1	Nguyễn Anh Tuấn							0 CP	0%
2.2	Nguyễn Viết Phúc Lâm							0 CP	0%
2.3	Nguyễn Thanh Trà							0 CP	0%
2.4	Nguyễn Trà Giang							0 CP	0%
2.5	Trần Văn Dũng							0 CP	0%
2.6	Nguyễn Thị Nhũ							0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.7	Trần Thị Mai							0 CP	0%
2.8	Ninh Văn Sức							0 CP	0%
2.9	Nguyễn Thị Nga							0 CP	0%
2.10	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn		Thành viên BKS	0107372515	25/03/2016	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0 CP	0%
2.11	Công ty Cổ phần Giao nhận A Plus		Thành viên BKS	0108486628	25/10/2018	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	0 CP	0%
2.12	Công ty Cổ phần VINAFCO		Thành viên BKS	0100108504	12/02/2001	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Thôn Tự Khoát, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội	0 CP	0%
3	**Nguyễn Quang Đạt**		**Thành viên Ban Kiểm soát, Phó Trưởng ban KTNB**					**0 CP**	**0%**
3.1	Nguyễn Văn Đinh							0 CP	0%
3.2	Lê Thị Huỳnh							0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3.3	Lê Thị Thương							0 CP	0%
3.4	Nguyễn Tuấn Dương							0 CP	0%
3.5	Nguyễn Phương Linh							0 CP	0%
3.6	Nguyễn Quang Trung							0 CP	0%
3.7	Nguyễn Thị Hoa							0 CP	0%
3.8	Nguyễn Anh Đức							0 CP	0%
3.9	Nguyễn Văn Thắng							0 CP	0%
3.10	Đinh Thùy Dung							0 CP	0%
3.11	Lê Xuân Hoạt							0 CP	0%
3.12	Nguyễn Thị Luận							0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
4	**Nguyễn Thị Quỳnh Trang**		**Trưởng Ban Quản trị**					**0 CP**	**0%**
4.1	Lê Minh Khôi							0 CP	0%
4.2	Lê Minh Khang							0 CP	0%
4.3	Lê Minh Tuệ Nguyên							0 CP	0%
4.4	Nguyễn Thị Minh Hằng							0 CP	0%
4.5	Nguyễn Thị Tú An							0 CP	0%
4.6	Nguyễn Phú Thịnh							0 CP	0%
4.7	Nguyễn Thị Thu Phương							0 CP	0%
4.8	Nguyễn Thị Tuyết							0 CP	0%
4.9	Nguyễn Phi Hùng							0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
4.10	Lê Minh Tuấn							0 CP	0%
4.11	Lê Minh Quang							0 CP	0%
5	**Đặng Ngọc Quang**		**Giám đốc Công ty CP Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh**					**02 CP**	**0%**
5.1	Phạm Thị Thuỳ Dương							0 CP	0%
5.2	Đặng Thái Anh							0 CP	0%
5.3	Đặng Hà Linh							0 CP	0%
5.4	Đặng Phương Nam							0 CP	0%
5.5	Đặng Văn Tiến							0 CP	0%
5.6	Nguyễn Thị Hạnh							0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
5.7	Đặng Ngọc Diệp							0 CP	0%
5.8	Nguyễn Long Hưng							0 CP	0%
5.9	Phạm Tiến Chung							0 CP	0%
5.10	Đỗ Thị Minh Thuần							0 CP	0%
5.11	Phạm Văn Kiên							0 CP	0%
5.12	Phạm Thị Minh Thuỷ							0 CP	0%
5.13	Phạm Anh Tuấn							0 CP	0%
IV. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	**Đặng Thị Phương Nga**		**Kế toán trưởng**					**16.953 CP**	**0,022%**
1.1	Trần Trung Thành							0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.2	Trần Phương Linh							0 CP	0%
1.3	Trần Hà Linh							0 CP	0%
1.4	Trần Việt Linh							0 CP	0%
1.5	Đặng Văn Bệ							0 CP	0%
1.6	Dương Thị Dung							0 CP	0%
1.7	Đặng Thị Bích							0 CP	0%
1.8	Nguyễn Xuân Văn							0 CP	0%
1.9	Đặng Văn Huynh							0 CP	0%
1.10	Ngô Thị Chi							0 CP	0%
1.11	Trần Trọng Triết							0 CP	0%
1.12	Hoàng Thị Mát							0 CP	0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.13	Trần Thị Mỹ Bình							0 CP	0%
1.14	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh		Trưởng BKS	4200810665	14/01/2009	Sở KH&ĐT Tỉnh Khánh Hòa	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	0 CP	0%
1.15	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG		Kiểm soát viên	0109240049	24/06/2020	Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0 CP	0%
VI. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ TƯƠNG ĐƯƠNG DO HĐQT BỔ NHIỆM									
1	**Nguyễn Quang Đạt**		**Thành viên BKS kiêm Phó trưởng Ban Kiểm toán nội bộ**						
2	**Nguyễn Thị Quỳnh Trang**		**Trưởng Ban Quản trị**						

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3	**Đặng Ngọc Quang**		**Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh**						
	Đã trình bày ở trên								
VI. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT									
1	**Dương Đức Tính**		**Chủ tịch HĐQT**						
	Đã trình bày ở trên								
VII. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT									
1	**Trần Thị Nhường**		**Người được ủy quyền công bố thông tin**						
	Đã trình bày ở trên								
VIII. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY									
1	**Trần Thị Nhường**		**Người phụ trách quản trị công ty**						
	Đã trình bày ở trên								